

Thạch Thành, ngày 03 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2020/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức V; Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn QT, xã TQ, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Trương Thị Nh; Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn PP, xã TM, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức V và chị Trương Thị Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Việt A, sinh ngày 02/6/2014 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, anh V tự nguyện không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Chị Nh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh V và chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức V tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí DSST về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh V đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0002767 ngày 10/6/2020, anh V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã TQ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh